**PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO ĐẠI LỘC**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐOÀN NGHIÊN**

**BÁO CÁO**

**SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA VIỆC DẠY HỌC PHÂN MÔN TẬP ĐỌC LỚP 4**



**Người thực hiện: Hồ Thị Thương**

**Tháng 03/ 2023**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO SÁNG KIẾN**

**MỘT SỐ BIỆN PHÁP GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH THÔNG QUA VIỆC DẠY HỌC PHÂN MÔN TẬP ĐỌC LỚP 4**

1. **Mô tả bản chất của sáng kiến:**

**1.1. Các giải pháp thực hiện, các bước và cách thức thực hiện:**

**Để thực hiện hiệu quả việc giáo dục kĩ năng sống cho học sinh thông qua dạy học phân môn tập đọc lớp 4 tôi thực hiện các giải pháp như sau:**

***1.1.1. Gần gũi và tạo mối thân thiện với học sinh:***

Đầu tiên, sau khi nhận lớp, để tạo sự gần gũi và gắn kết giữa học sinh và giáo viên chủ nhiệm, bản thân sắp xếp nhiều thời gian cho học sinh được giới thiệu về mình, động viên khuyến khích các em chia sẻ với nhau về những sở thích, ước mơ tương lai cũng như mong muốn của mình với các em. Đây là hoạt động giúp cô trò hiểu nhau, đồng thời tạo một môi trường học tập thân thiện “Trường học thật sự trở thành ngôi nhà thứ hai của các em, các thầy cô giáo là những người thân trong gia đình em". Đây cũng là một điều kiện rất quan trọng để phát triển khả năng giao tiếp của học sinh. Bởi học sinh không thể mạnh dạn, tự tin trong một môi trường mà giáo viên luôn gò bó và áp đặt.

Tiếp theo trong tuần đầu, bản thân cho học sinh tự do lựa chọn vị trí ngồi của mình để qua đó phần nào nắm được đặc điểm tính cách của các em: mạnh dạn hay nhút nhát, thụ động hay tích cực, thích thể hiện hay không thích...Và tiếp tục qua những tuần học sau, bản thân chú ý quan sát những biểu hiện về thái độ học tập, những cử chỉ, hành vi tại vị trí ngồi mà các em chọn để bắt đầu có điều chỉnh phù hợp.

***1.1.2: Xác định các bài Tập đọc trong chương trình lớp 4 có nội dung giáo dục kĩ năng sống:***

Việc giáo dục KNS cho HS có thể thực hiện trong bất cứ giờ học nào. Các nội dung và địa chỉ giáo dục KNS trong phân môn Tập đọc nêu dưới đây chỉ là những ví dụ tiêu biểu để hướng dẫn GV khai thác một số KNS có trong nội dung dạy học hoặc bằng cách thức tổ chức các hoạt động dạy học tăng cường thực hành, luyện tập các KNS cho học sinh.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | **Tên bài học** | **Các kĩ năng sống cơ bản được giáo dục** |
| 1 | Tập đọc: Dế Mèn bênh vực kẻ yếu (tuần 1) | - Thể hiện sự cảm thông  - Xác định giá trị  - Tự nhận thức về bản thân |
| 2 | Tập đoc : Mẹ ốm  ( tuần 1) | - Thể hiện sự cảm thông  - Xác định giá trị  - Tự nhận thức về bản thân |
| 3 | Tập đọc: Dế Mèn bênh vực kẻ yếu (tuần 2) | - Thể hiện sự cảm thông  - Xác định giá trị  - Tự nhận thức về bản thân |
| 4 | Tập đọc : Thư thăm bạn  ( tuần 3) | - Giao tiếp , ứng xử lịch sự trong giao tiếp  - Thể hiện sự cảm thông  - Xác định giá trị  - Tư duy sáng tạo |
| 5 | Tập đọc : Người ăn xin  ( tuần 3) | - Giao tiếp , ứng xử lịch sự trong giao tiếp  - Thể hiện sự cảm thông  - Tư duy sáng tạo |
| 6 | Tập đọc : Những hạt thóc giống ( tuần 5) | - Xác định giá trị  - Tự nhận thức về bản thân  - T­ư duy phê phán |
| 7 | Tập đọc : Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca ( tuần 6) | - Giao tiếp , ứng xử lịch sự trong giao tiếp  - Thể hiện sự cảm thông  - Xác định giá trị |
| 8 | Tập đọc : Chị em tôi  ( tuần 6) | - Tự nhận thức về bản thân  - Thể hiện sự cảm thông  - Xác định giá trị  - Lắng nghe tích cực |
| 9 | Tập đọc: Trung thu độc lập ( tuần 7) | - Xác định giá trị  - Đảm nhận trách nghiệm ( xác định nhiệm vụ của bản thân) |
| 10 | Tập đọc : Thưa chuyện với mẹ ( tuần 9) | - Lắng nghe tích cực  - Giao tiếp  - Th­ương lượng |
| 11 | Tập đọc : Vua tàu thủy Bạch Thái Bưởi  ( tuần 12) | - Xác định giá trị  - Tự nhận thức bản thân  - Đặt mục tiêu |
| 12 | Tập đọc : Người tìm đường lên các vì sao (tuần 13) | - Xác định giá trị  - Tự nhận thức bản thân  - Đặt mục tiêu  - Kiên định |
| 13 | Tập đọc : Văn hay chữ tốt ( tuần 13) | - Xác định giá trị  - Tự nhận thức bản thân  - Đặt mục tiêu  - Kiên định |
| 14 | Tập đọc : Chú Đất Nung ( tuần 14) | - Xác định giá trị  - Tự nhận thức bản thân  - Thể hiện sự tự tin |
| 15 | Tập đọc : Chú Đất Nung tiết theo ( tuần 14) | - Xác định giá trị  - Tự nhận thức bản thân  - Thể hiện sự tự tin |
| 16 | Tập đọc : Bốn anh tài (tuần 19) | - Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân  - Hợp tác  - Đảm nhận trách nghiệm |
|  | Tập đọc: Bốn anh tài tiếp theo ( tuần 20) | - Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân  - Hợp tác |
| 17 | Tập đọc : Anh hùng Lao động Trần Đại Nghĩa  (tuần 21) | - Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân  - Tư duy sáng tạo |
| 18 | Tập đọc : Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ( tuần 23) | - Giao tiếp  - Đảm nhận trách nhiệm phù hợp với lứa tuổi  - Lắng nghe tích cực |
|  | Tập đọc: Vẽ về cuộc sống an toàn ( tuần 24) | - Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân  - Tư duy sáng tạp  - Đảm nhận trách nhiệm |
| 19 | Tập đọc : Khuất phục tên cướp biển( tuần 25) | - Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân  - Ra quyết định, tìm kiếm các lựa chọn  - Đảm nhận trách nhiệm |
| 20 | Tập đọc : Thắng biển  ( tuần 26) | - Giao tiếp, thể hiện sự cảm thông  - Ra quyết định , ứng phó  - Đảm nhận trách nghiệm |
|  | Tập đọc : Ga-vrốt ngoài chiến lũy ( tuần 26) | - Tự nhận thức, xác định giá trị cá nhân  - Đảm nhận trách nhiệm  - Ra quyết định |
|  | Tập đọc : Hơn một nghìn ngày vòng quanh trái đất | - Tự nhận thức, xác định giá trị bản thân  - Giao tiếp , trình bày suy nghĩ , ý tưởng |
| 21 | Tập đọc: Tiếng cười là liều thuốc bổ( tuần 34) | - Kiểm soát cảm xúc  - Ra quyết định, tìm kiểm các lựa chọn  - Tư duy sáng tạo, bình luận, nhận xét |

***1.1.3: Xác định đúng các kỹ năng sống cơ bản được giáo dục trong các bài Tập đọc lớp 4.***

Dựa vào mục tiêu và nội dung giáo dục kỹ năng sống (GDKNS) qua môn Tiếng Việt, bản thân xác định:

- Giúp HS bước đầu hình thành và rèn luyện các KNS cần thiết, phù hợp lứa tuổi; nhận biết được những giá trị tốt đẹp trong cuộc sống, biết tự nhìn nhận, đánh giá đúng về bản thân; biết ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ; biết sống tích cực, chủ động trong mọi điều kiện, hoàn cảnh.

- Nội dung GD KNS được thể hiện ở tất cả các nội dung học tập của học sinh.

- Những KNS chủ yếu đó là: Kỹ năng (KN) giao tiếp; KN tự nhận thức; KN suy nghĩ sáng tạo; KN ra quyết định; KN làm chủ bản thân.

***1.1. 4: Tìm hiểu, nắm chắc đặc điểm tâm sinh lý, trình độ nhận thức của từng em để từ đó tổ chức các hoạt động học tập cho phù hợp với từng đối tuợng học sinh trong lớp.***

- Đầu năm học, các em còn rất thờ ơ với mọi việc xảy ra xung quanh. Khi bạn bị ngã các em chưa biết quan tâm đến bạn hoặc đối với những bạn có hoàn cảnh khó khăn có một số em còn có thái độ coi thường, chọc ghẹo bạn. Qua những bài tập đọc có lồng ghép giáo dục kĩ năng sống, tôi đặc biệt chú trọng đến giáo dục kĩ năng thể hiện sự cảm thông chia sẻ.

***Ví dụ***: Khi dạy bài: **“Người ăn xin” Tiếng Việt 4, tuần 3**, muốn lồng ghép giáo dục kĩ năng sống là học sinh biết thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với người có hoàn cảnh khó khăn. Những học sinh được bố mẹ và người khác quan tâm thì dễ dàng thông cảm với những người có hoàn cảnh không may mắn đó. Ngược lại, những em mà gia đình không quan tâm, giáo dục kĩ năng đó thì bản thân các em phần nào bị hạn chế trong việc thể hiện sự cảm thông, chia sẻ với những mảnh đời bất hạnh. Để rèn kĩ năng sống “thể hiện sự cảm thông” cho mọi đối tuợng học sinh trong lớp, giáo viên cần giúp cho học sinh hiểu trong xã hội còn có rất nhiều người kém may mắn như bệnh tật, tai nạn,… Chúng ta có cuộc sống may mắn hơn nếu không có điều kiện giúp đỡ họ về vật chất thì thể hiện sự cảm thông với những người kém may mắn hơn mình bằng cử chỉ, lời nói… ví dụ như bạn nhỏ trong bài chẳng hạn; sau đó GV có thể tổ chức cho HS đóng vai thực hành luôn kĩ năng sống đó.

Việc nghiên cứu nội dung giáo dục kĩ năng sống trong phân môn Tập đọc và lựa chọn, phối hợp các phương pháp dạy học (PPDH) và các kĩ thuật dạy học (KTDH) tích cực để tổ chức các hoạt động học tập giúp HS chủ động tiếp thu kiến thức và thực hiện được một số kĩ năng của bài học và thông qua các hoạt động học tập tích cực đó các kĩ năng sống khác trực tiếp hoặc gián tiếp được giáo dục lồng ghép cho HS ở trong bài mà không nhất thiết phải gọi tên hay phải tổ chức hoạt động riêng để rèn kĩ năng ấy.

Ví dụ: Khi HS suy nghĩ trả lời câu hỏi, thảo luận đóng vai …thì HS được rèn

một số **KNS** khác như: **Lắng** **nghe tích cực; thể hiện sự tự tin; tư** **duy sáng** **tạo và thương lượng**…

***1.1. 5: Cách tổ chức hoạt động học tập, lồng ghép giáo dục KNS cho học sinh qua một số bài Tâp đọc trong chương trình lớp 4.***

Trước hết, tôi nghiên cứu kĩ nội dung, chương trình môn Tiếng Việt nói chung và phân môn Tập đọc lớp 4 nói riêng để nắm chắc kiến thức và kĩ năng sống mà HS cần được học và được giáo dục. Tuỳ từng bài và nội dung giáo dục mà giáo viên lựa chọn phương pháp, hình thức và các kĩ thuật dạy học tích cực, thích hợp để giáo dục kĩ năng sống và giúp học sinh thực hành kĩ năng sau khi tiếp cận.

Ngoài ra, trong khi giảng dạy kiến thức và lồng ghép giáo dục kĩ năng sống, tôi luôn động viên, khuyến khích kịp thời khi HS có tiến bộ (dù chỉ là một tiến bộ rất nhỏ) để kích thích HS tham gia các hoạt động một cách tích cực và học sinh có đủ tự tin thể hiện khả năng của mình trước cả lớp.

Ví dụ: Để giáo dục Kĩ năng **“Xác định giá trị”** ở một số bài Tập đọc tôi đã thực hiện như sau :

**Bài: “Thư thăm bạn”** TV4, tập I, trang 25

Giáo dục kĩ năng sống **“Xác định giá trị”** trong bài là: *HS nhận biết được ý nghĩa của tấm lòng nhân hậu trong cuộc sống.*

GV nêu:

- Tìm những câu bạn Lương an ủi bạn Hồng?

- Theo em được bạn khác an ủi, bạn Hồng cảm thấy thế nào?

GV để nhiều HS được nói sau đó GV chốt ý đúng và đưa ra câu hỏi, tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi: “Khi có chuyện buồn, được người khác an ủi, động viên em cảm thấy thế nào?”

HS nhận thấy: Khi có chuyện buồn, được người khác an ủi, động viên thì nỗi buồn sẽ vơi đi từ đó giáo dục HS cần an ủi, động viên người khác khi người đó gặp chuyện buồn trong cuộc sống.

**Bài** “**Người ăn xin**” TV4, tập I, trang 30.

Giáo dục kĩ năng sống **“Xác định giá trị**” trong bài là: *Nhận biết được vẻ đẹp* *của những tấm lòng nhân hậu trong cuộc sống*

Sau khi HS tìm hiểu nội dung bài, GV hỏi:

- Câu chuyện giúp em hiểu ra điều gì?

- GV: Yêu cầu mỗi em trả lời câu hỏi bằng một câu.

Ví dụ: (Những người nghèo khổ, bất hạnh họ không chỉ cần sự giúp đỡ về vật chất mà họ còn cần tình thương yêu, sự cảm thông chân thành. Con người cần giành cho nhau tình yêu thương, chia sẻ…)

**Bài “Văn hay chữ tốt” TV4 tập** I **trang 129**

Giáo dục kĩ năng sống **“Xác định giá trị”** trong bài là:  *HS nhận biết được* *sự kiên trì, lòng quyết tâm rất cần thiết đối với mỗi người*.

Sau khi HS nhận biết Cao Bá Quát quyết tâm luyện chữ, cuối cùng ông viết chữ rất đẹp. GV hỏi: Qua câu chuyện em thấy muốn có thành công ta cần có đức tính gì? Yêu cầu mỗi em trả lời bằng một câu: (Ví dụ: Kiên trì luyện viết, nhất định chữ sẽ đẹp. Có mục tiêu phấn đấu, quyết tâm thực hiện, nhất định sẽ thành công. (Có tật xấu, nếu quyết tâm sửa, thế nào cũng sửa được. Kiên trì làm một việc gì đó, nhất định sẽ thành công. Quyết tâm sửa một thói quen xấu, thế nào cũng sửa được…)

- GV khen ngợi các HS phát biểu theo suy nghĩ riêng của mình và diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, ngắn gọn.

\* Sau mỗi bài học như vậy, tôi tổ chức cho HS liên hệ ngay tại lớp và giao nhiệm vụ thực hành kĩ năng sống mà các em vừa học vào thực tế trong cuộc sống hàng ngày.

Ví dụ:

+ Kể những hành động, việc làm ủng hộ đồng bào nơi bị thiên tai mà em biết

- Kể cho người thân nghe câu chuyện về chủ đề Nhân hậu em đã học. Hoặc viết về những mảnh đời bất hạnh, cần sự giúp đỡ của mọi người.

- Vẽ tranh, viết văn, làm thơ ca ngợi những tấm lòng nhân hậu.

- Kể cho người thân nghe về bức thư của bạn Lương.

- Viết giới thiệu những gương người tốt, việc tốt ủng hộ đồng bào gặp thiên tai.

- Vẽ tranh, viết văn, làm thơ ca ngợi những tấm lòng nhân hậu.

Liên hệ những việc làm cụ thể để giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn trong lớp …

**Giáo dục kĩ năng sống “Kĩ năng tự nhận thức”:** Tự nhận thức là tự nhìn nhận, tự đánh giá bản thân. Để tự nhận thức đúng về bản thân cẩn phải được trải nghiệm qua thực tế, đặc biệt là qua giao tiếp với người khác.

**Ví dụ: Bài “Văn hay chữ tốt”**

Sau khi HS hiểu Cao Bá Quát viết đơn cho bà cụ mặc dù lá đơn có lí lẽ rõ ràng nhưng vì chữ ông viết xấu quá quan không đọc được nên đuổi bà cụ ra khỏi huyện đường.

- Tôi hỏi thêm: Vì sao chỉ đến khi sự việc này xảy ra, Cao Bá Quát mới dốc sức luyện chữ cho đẹp?

- Tôi khuyến khích nhiều em phát biểu theo suy nghĩ khác nhau. Chẳng hạn: (Vì khi sự việc này xảy ra, Cao Bá Quát mới thực sự nhận ra tai hại của việc viết chữ xấu. Vì viết chữ xấu có thể gây tai hại cho người khác…)

Vì sao Cao Bá Quát viết chữ xấu mà vẫn nhận lời viết đơn giúp bà cụ? Khuyến khích nhiều em phát biểu theo các cách khác nhau. Sau đó tôi chốt ý: Khi bà cụ nhờ viết đơn kêu oan, Cao Bá Quát đã vui vẻ trả lời: “Tưởng việc gì khó, chứ việc ấy cháu xin sẵn lòng. Mặc dù, sẵn sàng giúp đỡ người khác nhưng Cao Bá Quát đã chưa nhận thức đúng về bản thân, chưa tự nhận biết được điểm hạn chế của mình có thể đem lại điều xấu cho người khác.

Hoặc **Ví dụ: Khi dạy bài: “Dế Mèn bênh vực kẻ yếu” TV4, tập 2,** trang 4 và 15 Sau khi HS hiểu: Dế Mèn nhìn thấy cảnh đáng thương của chị Nhà Trò thì Dế Mèn hành động mạnh mẽ, kiên quyết thể hiện rất hào hiệp (quay phắt lưng, phóng càng đạp phanh phách…) dùng lời nói để bọn Nhện phải nhận ra lẽ phải và cuối cùng phải phá hết các dây tơ chăng lối Nhà Trò. GV chốt ý: Các nhân vật trong truyện đều có những điểm mạnh, điểm yếu: Chị Nhà Trò tỏ rõ thật đáng thương; Dế Mèn tỏ ra là mình mạnh khoẻ, có thể dùng sức mạnh và lẽ phải để bảo vệ được Nhà Trò. Bọn Nhện tự nhận thấy được việc làm sai trái của mình nên tự phá các dây tơ không bắt nạt Nhà Trò nữa.

Dạy Bài **“Những hạt thóc giống”** Sau khi HS nhận biết chú bé Chôm (vì chú, nhận thức được khả năng của mình không thể làm cho hạt thóc đã đã luộc kĩ nảy mầm được nên chú đã trung thực tâu với nhà vua và cuối cùng chú được nhà vua truyền ngôi. Hay bài **Vua tàu thuỷ Bạch Thái Bưởi** nhờ khả năng kinh doanh tài giỏi nên gặt hái nhiều thành công . Giáo dục HS tự nhận thức khả năng của bản thân để có ước mơ, hoài bão và khả năng thực hiện được những ước mơ, hoài bão của mình. Ước mơ phải thực tế phù hợp với khả năng của mình. Từ đó giáo dục cho các em kĩ năng sống cần thiết đó là: phải tự nhận thức được giá trị của bản thân. Biết được khả năng cũng như hạn chế của mình để điều chỉnh hành vi cho phù hợp. Sau đó tôi cho HS thực hành: **“Tự giới thiệu về mình”**. Trong lời giới thiệu: HS nêu những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. **Ví dụ**: Học sinh tự nhận xét về chữ viết của mình, hoặc giới thiệu những khả năng và hạn chế của bản thân. Tôi luôn khích lệ để HS tự tin, mạnh dạn khi nói trước cả lớp để học sinh có cơ hội được rèn kĩ năng nói trước đông người.

**Kĩ năng “Thể hiện sự cảm thông”**

**Ví dụ:** Khi dạy bài “**Người ăn xin, Dế Mèn bênh** **vực kẻ yếu, Thư thăm bạn”** tôi yêu cầu HS :

+ Em có thể làm được việc gì để tỏ lòng cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ người bất hạnh?

HS kể sau đó cho HS đóng vai thực hành kĩ năng sống biết cảm thông, chia sẻ.

***Ví dụ***:

HS1 (Người ăn xin): Cháu ơi, cho bà xin cốc nước

HS2: (Cầm cốc nước): Cháu mời bà uống nước ạ! - kèm theo thái độ kính trọng lễ phép

Hoặc khi dạy bài **“Mẹ ốm”** TV4, Tập 1, trang 9, kĩ năng sống cần lồng ghép là **sự cảm thông**. *HS biết thể hiện tình yêu thương mẹ và người thân bằng những việc làm cụ thể như: rót nước, lấy thuốc, hái thăm…*

Và liên hệ em làm được những việc gì để thể hiện tình cảm với bố, mẹ hoặc những người thân. Sau đó cho HS đóng vai thực hành kĩ năng sống.

**\*Kĩ năng giao tiếp:**

Khi dạy các bài: “**Thư** **thăm bạn; Nỗi dằn vặt của của An-đrây-ca; Thưa chuyện** **với mẹ; Người ăn xin**….” tôi cho HS nhận xét cách xưng hô của các nhân vật trong truyện, lời lẽ, của các nhân vật khi giao tiếp…

***Ví dụ***: Thư thăm bạn: xưng hô: “Mình - Hồng ”

Thưa chuyện với mẹ: xưng hô “Mẹ - Con….”

Người ăn xin: xưng hô “Ông - cháu …”

HS nhận biết cách xưng hô của các nhân vật trong truyện là đúng thứ bậc, lời nói thể hiện sự thân mật dễ đạt mục đích giao tiếp. HS biết thể hiện sự cần thiết phải ứng xử lịch sự khi giao tiếp trong cuộc sống: Dù trong mỗi hoàn cảnh giao tiếp khác nhau, mục đích giao tiếp khác nhau nhưng các em luôn thể hiện cách ứng xử lịch sự để đạt được mục đích giao tiếp và hơn hết là xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với mọi người xung quanh. Có thể là trình bày nguyện vọng cña mình với người khác kèm theo cử chỉ, nét mặt, lời nói, ngữ điệu, có thể lắng nghe tích cực khi người khác nói.

**Ví dụ**: Khi học xong bài: **Thưa chuyện với** **mẹ**… (Trò chuyện thân mật và trình bày nguyện vọng, ý kiến của mình với người khác) cần có thái độ như thế nào? Tôi thực hiện như sau:

- Sau khi học sinh nhận xét phần trò chuyện và thể hiện nguyện vọng ý kiến của bạn với C­ương với mẹ và thái độ lắng nghe tích cực của mẹ Cương, tôi tổ chức cho học sinh thực hành kĩ năng sống bằng cách cho học sinh thảo luận đóng vai để đưa ra các tình huống xảy ra trong cuộc sống và các cách xử lý tình huống của các nhóm.

**Ví dụ:**

Nhóm 1:

- HS1nói: “Lan ơi, cho mình muợn quyển truyện này nhé.”

- HS2: Tỏ thái độ khi nghe HS1 nói và thể hiện thái độ đồng ý hoặc không. Có thể là thái độ tích cực hoặc tiêu cực.

Ví dụ: HS2 có thể nói: “Thôi, không cho muợn” – Kèm theo thái độ khó chịu … Hoặc em đó có thể nói: “Tớ đọc chư­a xong, mai tớ đọc xong tớ cho cậu m­ợn nhé!” – Kèm theo thái độ vui vẻ … Sau đó GV tổ chức cho HS cả lớp thảo luận chọn cách thể hiện kĩ năng sống thích hợp nhất. Và cuối cùng tôi chốt lại các kĩ năng sống cần rèn và giáo dục học sinh ý thức rèn luyện kĩ năng đó.

***1.1.6. Tuyên truyền cho phụ huynh thấy rõ tầm quan trọng của việc giáo dục kĩ năng sống cho các em bên cạnh việc dạy kiến thức khoa học.***

Ngay từ đầu năm học, giáo viên chủ nhiệm cần tuyên truyền cho phụ huynh học sinh thấy rõ tầm quan trọng của việc giáo dục kĩ năng sống cho các em thông qua các môn học, trong đó có môn Tập đọc. Đó là mục tiêu của giáo dục bậc Tiểu học, các em muốn trở thành người phát triển toàn diện, người có đủ đức – trí – thể - mĩ, các em phải học tốt tất cả các môn học. Xã hội ngày càng phát triển đòi hỏi cần phải linh động, hoạt bát. Muốn vậy thì các em chỉ có kiến thức thôi chưa đủ mà các em cần có kĩ năng giao tiếp, kĩ năng trình bày vấn đề trước lớp hay trước tập thể lớn. Điều này hỗ trợ rất lớn cho cuộc sống của các em sau này.

Ngoài ra giáo viên cần cho phụ huynh thấy rõ mục tiêu giáo dục kĩ năng sống môn Tập đọc lớp 4 để phụ huynh cùng với giáo viên hỗ trợ các em học tốt môn học, giúp các em hoàn thiện bản thân. Cụ thể việc giáo dục kĩ năng sống qua phân môn Tập đọc nhằm bước đầu trang bị cho học sinh các kĩ năng sống cần thiết, phù hợp với lứa tuổi tiểu học, giúp các em biết sống và ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ với những người thân trong gia đình, với thầy cô, bạn bè và những người xung quanh; với cộng đồng, quê hương, đất nước và với môi trường tự nhiên; giúp các em bước đầu biết sống tích cực, chủ động, có mục đích, có kế hoạch, tự trọng, tự tin, có kỉ luật, biết hợp tác, giản dị, tiết kiệm, gọn gàng, ngăn nắp, vệ sinh,… để trở thành con ngoan trong gia đình, học sinh tích cực của nhà trường và công dân tốt của xã hội.

***1.1. 7: Giáo viên là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.***

Bản thân tôi nói riêng và cả tập thể sư phạm của trường Tiểu học Đoàn Nghiên nói chung luôn là những giáo viên gương mẫu từ cử chỉ, lời nói, việc làm, cách ăn mặc, đi đứng cho học sinh noi theo.Thường xuyên quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, nhường nhịn, gần gũi, ân cần với các em. Thường xuyên giải quyết những thắc mắc của các em, động viên khen ngợi, nhân điển hình tốt trước lớp để học sinh học tập.

***1.1. 8: Phối hợp với giáo viên dạy các môn học khác.***

Không chỉ riêng ở phân môn Tập đọc lớp Một có thể khai thác các kiến thức giáo dục KNS mà còn có các môn khác như: Mĩ thuật, Tự nhiên và xã hội, Âm nhạc, các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp... cũng khai thác được nội dung giáo dục KNS.

***1.1.9: Động viên, khen thưởng học sinh.***

Để động viên, khuyến khích học sinh thực hiện tốt việc rèn luyện các kĩ năng sống. Tôi theo dõi hằng ngày các em có biểu hiện tốt ghi vào sổ, trong tiết sinh hoạt cuối tuần cho các em bình chọn những bạn thực hiện tốt sẽ được tặng một bông hoa đẹp thật ý nghĩa để dành tặng mẹ và cô giáo của mình. Vì thế các em không ngừng thi đua cố gắng thực hiện tốt để được nhận những bông hoa mà cô giáo thưởng. Đây là một hình thức động viên về tinh thần rất giá trị và hiệu quả. Các em sẽ nhanh nhẹn hơn, mạnh dạn hơn trong giao tiếp, tự tin hơn trong cuộc

Để thực hiện các biện pháp như trên tôi đã tiến hành qua các bước như sau:

\*Bước 1: Thu thập các thông tin lí luận để xây dựng cơ sở lí luận của đề tài.

+ Tìm tài liệu nghiên cứu về việc giáo dục kĩ năng sống (KNS)

+ Đưa ra những nhận định của bản thân về thực trạng của vấn đề và mong muốn giáo dục KNS cho học sinh tiểu học nói chung và học sinh lớp 4 nói riêng.

\*Bước 2: Thu thập thông tin thực tiễn để xây dựng cơ sở thực tiễn của đề tài.

+ Điều tra thu thập kết quả thực tế học sinh lớp 4 về một số kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi.

+ Tổng hợp kinh nghiệm của bản thân về việc giáo dục KNS cho học sinh.

+ Chia sẻ kinh nghiệm ở tổ chuyên môn, lấy ý kiến của các thành viên trong tổ.

\*Bước 3: Lập kế hoạch triển khai áp dụng các giải pháp:

+ Đối với giáo viên:

- Tìm hiểu rõ đặc điểm HS của lớp mình phụ trách để có biện pháp giáo dục phù hợp.

- Lập kế hoạch thực hiện giáo dục kĩ năng sống cho học sinh.

- Nghiên cứu kĩ nội dung bài dạy, các hoạt động dạy học, các kĩ năng cần giáo dục cho HS.

- Đánh giá kết quả thu được sau mỗi hoạt động, mỗi bài học.

+ Đối với học sinh:

- Chuẩn bị bài tốt.

- Tập trung tiếp thu và thực hiện các hoạt động mà thầy cô giáo.

- Báo cáo kết quả đạt được sau mỗi bài học.

\*Bước 4: Thu thập và xử lí thông tin:

+ Thu thập kết quả qua từng bài học Tập đọc có giáo dục KNS cho học sinh và điều chỉnh biện pháp đã áp dụng.

+ So sánh đối chiếu kết quả trước và sau khi áp dụng giải pháp.

+ Hệ thống lại các giải pháp đã thực hiện.

+ Phân tích nguyên nhân, tìm quy luật và rút ra bài học kinh nghiệm.

**1.2. Phân tích thực trạng của giải pháp đã biết *(nếu* *là* *giải* *pháp* *cải tiến giải* *pháp đã biết trước đó tại cơ sở):***

Tiểu học là bậc học tạo nền tảng cho học sinh phát triển, vì vậy ngoài việc trang bị cho học sinh vốn kiến thức cơ bản trong học tập, lao động còn phải giáo dục học sinh có kỹ năng sống, kỹ năng làm người để học sinh có thêm kinh nghiệm thích ứng với môi trường, xã hội mới. Từ đó các em biết phân biệt đúng, sai; làm theo cái đúng, ủng hộ cái đúng, đấu tranh với những biểu hiện sai trái, xấu xa. Biết tôn trọng bản thân, hành động bảo đảm an toàn cho bản thân và những người xung quanh. Từ đó thôi thúc các em hành động theo chuẩn mực đạo đức và thói quen đạo đức. Vì vậy, việc rèn kĩ năng sống ở bậc tiểu học là một nhiệm vụ quan trọng mà người làm công tác giáo dục cần quan tâm. Kĩ năng sống được hình thành một cách tự nhiên qua quá trình va chạm, những trải nghiệm trong cuộc sống hằng ngày và qua giáo dục mà có. Bộ giáo dục Đào tạo đưa nội dung giáo dục kĩ năng sống lồng ghép vào các môn học ở bậc tiểu học. trong đó giáo dục KNS cho học sinh thông qua phân môn tập đọc là cách giáo dục dễ tác động đến nhận thức để dẫn đến hành động và hình thành kĩ năng sống nhất. Trong quá trình giáo dục kĩ năng sống cho trẻ tôi gặp những thuận lợi và khó khăn sau:

**\*Thuận lợi:**

Từ nhiều năm nay, Bộ giáo dục Đào tạo chủ trương dạy kĩ năng sống là một trong những tiêu chí đánh giá “Trường học thân thiện, học sinh tích cực.” Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã phát động phong trào “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” với những kế hoạch nhất quán từ trung ương đến địa phương. Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng đề ra kế hoạch từng năm học với những biện pháp cụ để giáo dục kĩ năng sống cho học sinh một cách chung nhất cho các bậc học. Đây chính là những định hướng thuận lợi giúp giáo viên thực hiện rèn kĩ năng sống cho học sinh.

Công tác Đội và Hoạt động NGLL luôn tuyên truyền, vận động, tổ chức nhiều hoạt động mang tính trải nghiệm giúp học sinh rèn luyện kĩ năng sống của mình.

Trong năm học này, bản thân tôi được nhà trường phân công chủ nhiệm một tập thể lớp rất ngoan và biết vâng lời, các em luôn gần gũi với cô giáo. Ngoài ra nhà trường cũng luôn theo sát, động viên giáo viên trong công tác giảng dạy cũng như giáo dục. Bên cạnh đó, phụ huynh cũng tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục kĩ năng sống cho các em hằng ngày ở gia đình.

\***Khó khăn:**

-Trong thực tế hiện nay, giáo viên lồng ghép giáo dục kĩ năng sống vào các môn học nhưng chưa được thường xuyên.

**-** Các em học sinh thường hay “nói trước,quên sau” và chưa có kĩ năng vận dụng những điều đã học vào thực tế cuộc sống. Trong những năm gần đây, nhiều em thiếu kĩ năng làm việc nhà, kĩ năng tự phục vụ, kĩ năng giao tiếp với ông bà cha mẹ. Nhiều em không giúp đỡ bố mẹ việc gì cả ngoài việc học. Các em thường hay bị cuốn hút vào các trò chơi điện tử. Đây là những trò chơi làm cho các em xa lánh với môi trường sống thực tế và thiếu sự tương tác giữa con người với con người. Điều này dẫn đến tình trạng học sinh trở nên ích kỉ, không quan tâm đến cộng đồng. Mặc dù, các em luôn được giáo dục nhưng thiếu trải nghiệm vì vậy hiệu quả không cao.

- Các bậc cha mẹ các em luôn nóng vội trong việc dạy con, họ chỉ chú trọng đến việc con mình về nhà mà chưa đọc, viết chữ, hoặc chưa biết làm Toán thì lo lắng một cách thái quá. Ngoài ra, một trở ngại nữa là phụ huynh trong lớp có một số bố mẹ thì quá nuông chiều, cung phụng con cái khiến trẻ không có kĩ năng tự phục vụ bản thân. Ngược lại, một số phụ huynh vì bận nhiều công việc nên ít quan tâm giúp đỡ con em trong các hoạt động cần thiết, làm cho các em luôn rụt rè, thiếu tự tin trong giao tiếp hay các hoạt động cần thiết.

**\*Thực trạng:**

Năm học 2022 – 2023 tôi được phân công dạy và chủ nhiệm lớp 4B. Đây là một tập thể lớp rất ngoan, đa số học sinh học tập tốt, biết vâng lời cha mẹ, thầy cô giáo.

Đầu năm học, tôi đã trao đổi, trò chuyện với các em để tìm hiểu khả năng giao tiếp của các em, tôi nhận thấy các em còn rất rụt rè, thiếu tự tin khi giao tiếp với thầy cô giáo, thậm chí còn hay nói trống, không thành câu:

***Ví dụ***: Giáo viên (GV) hỏi:

- Nhà em có mấy anh chị em? ( HS trả lời: 3 chị em)

- Ba mẹ em làm nghề gì? (HS trả lời: Làm nông)

- Em thích chơi trò gì nhất? ( HS trả lời: Môn Toán)

- Vì sao em lại thích chơi trò đó? ( HS im lặng không giải thích được hoặc có em thì nói không biết).

Ngoài ra tôi còn thấy, kĩ năng bảo vệ bản thân hay bạn bè của các em còn rất hạn chế như: Kĩ năng đi xe đạp an toàn, kĩ năng tránh sấm sét khi gặp trời mưa giông; kĩ năng nói lời từ chối khi bị bạn bè rủ rê làm những việc xấu, kĩ năng phòng tránh điện giật, kĩ năng tham gia giao thông đường bộ ...

*Ví dụ*: Có lần, một em học sinh lớp tôi đưa tay vào ổ điện, may mà kịp thời phát hiện nên không có nguy hiểm gì. Tôi hỏi sao lại chơi dại vậy? Em trả lời: Bạn A bảo em làm thử có bị gì không. Thật nguy hiểm!

Bên cạnh đó, tôi còn thấy các em giao tiếp, ứng xử với bạn bè xung quanh và với các em nhỏ lớp dưới, các em xưng hô thô lỗ, hành động thiếu tế nhị với các bạn khác giới, chẳng hạn như: xưng hô (tau, mi, hắn), với các em nhỏ hay bắt nạt thậm chí đánh nhau…

Nhiều phụ huynh còn mang tư tưởng giao phó việc dạy dỗ con em mình cho nhà trường, cho thầy cô, chưa nhiệt tình trong hợp tác giáo dục trẻ, chưa nêu gương tốt cho các em trong giao tiếp, ứng xử.

Qua việc khảo sát “Kĩ năng của em” ở đầu năm học, kết quả như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng số học sinh lớp 4B | Kĩ năng tốt | | Có hình thành kĩ năng | | Kĩ năng chưa tốt | |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| 38 | 13 | 34,2% | 11 | 28,9% | 14 | 36,6% |

**1.3. Nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm hiện tại *(nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở):***

Từ những năm học trước đây, tôi đã thực hiện các biện pháp giáo dục kĩ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và đã đạt được nhiều thành quả nhất định. Năm nay, tôi tiếp tục áp dụng và mạnh dạn đổi mới, cải tiến các phương pháp một cách sáng tạo hơn để đạt được những kết quả cao hơn. Cụ thể như sau:

***-*** Tôn trọng thiên hướng (hướng phát triển tự nhiên) của từng học sinh. Có kế hoạch theo dõi và phát triển riêng cho từng trẻ dựa trên cá tính, tố chất sẵn có của mỗi em chứ không áp đặt một phương pháp cho tất cả.

- Chú trọng niềm vui học tập của trẻ. Chỉ khi có được niềm vui này, trẻ mới có thể làm chủ, tự tổ chức việc học của mình. Môi trường thân thiện, ấm áp và phương pháp tự học sẽ giúp trẻ tìm thấy niệm vui đó.

- Chú trọng phát triển năng lực tự tạo lập tương lai của trẻ chứ không phải là “chuẩn bị cho trẻ vào tương lai”, vì cách tốt nhất để dự đoán tương lai chính là tạo ra nó. Phương pháp cần thiết là gợi mở cho trẻ và tạo môi trường thuận lợi để trẻ tự làm lấy chứ không làm thay.

**1.4. Khả năng áp dụng của sáng kiến**:

Đây là một sáng kiến hoàn toàn mới, không trùng về nội dung, giải pháp thực hiện sáng kiến đã được công nhận trước đây.Sáng kiến có tính khả thi cao, dễ vận dụng. Sáng kiến này không chỉ áp dụng cho các lớp trong khối mà còn có thể áp dụng cho các khối lớp khác trong trường và các trường bạn trong cấp tiểu học. Giáo viên chỉ cần xác định các bài tập đọc trong chương trình có nội dung giáo dục lồng ghép kĩ năng sống là áp dụng được sáng kiến này.

- Giáo dục kĩ năng sống cho mọi người nói chung và học sinh nói riêng là điều rất cần thiết. Nó trang bị đầy đủ những kĩ năng cho các em để các em có được cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Đồng thời giúp những em có thói quen xấu và hành vi tiêu cực trở thành con ngoan, trò giỏi và là người có ích cho xã hội sau này.

- Cần tuyên truyền cho phụ huynh và các tổ chức xã hội thấy rõ tầm quan trọng của việc giáo dục kĩ năng sống cho các em, tiếp nhận thông tin phản hồi từ sự đánh giá, nhận xét học sinh, từ sự kiên trì biết phát huy mặt tốt, khắc phục những tồn tại, không chủ quan, tự mãn.

- Trong quá trình chuẩn bị bài lên lớp, người GV cần xác định rõ kĩ năng sống mà HS cần đạt, đâu là kĩ năng sống cơ bản nhất cần hình thành trong tiết dạy.

- Cần kết hợp với các môn học khác, nhất là các hoạt động tập thể, hoạt động ngoài giờ lên lớp … để góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục kĩ năng sống phù hợp với vùng miền.

- Giáo viên trong tổ đã vận dụng sáng kiến này của tôi để giáo dục kĩ năng sống cho học sinh và mang lại hiệu quả thiết thực cao. Các em không những có kĩ năng sống tốt mà còn tích cực tham gia các hoạt động của lớp, của trường.

- Với đề tài: **Một số biện pháp giáo dục kĩ năng sống cho học sinh thông qua việc dạy học môn Tập đọc** có thể áp dụng cho tất cả học sinh ở bậc tiểu học.

**1.5. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:**

***1. Đối với giáo viên:***

- Xác định rõ tầm quan trọng của việc rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh.

- Nắm vững những đặc trưng về phương pháp và hình thức tổ chức dạy các kĩ năng giao tiếp, ứng xử vào môn học Tập đọc và các hoạt động khác.

       - Tập trung vào việc đầu tư soạn giảng, lồng ghép kĩ năng sống vào môn học Tập đọc và các môn học khác.

       - Luôn tạo mọi điều kiện để các em có thể bày tỏ, thể hiện mình, tham gia tốt các buổi hoạt động ngoại khóa của trường, lớp.

       - Điều quan trọng là mỗi thầy cô giáo phải rèn cho mình tác phong sinh hoạt chuẩn mực, phải hết lòng thương yêu, gần gũi với học sinh.

***2. Đối với nhà trường:***

- Nhà trường phải giúp giáo viên phải nhận thức được tầm quan trọng của việc trang bị kỹ năng sống cho học sinh.

- Nhà trường phải tập huấn kỹ lưỡng cho giáo viên, đặc biệt là phần phương pháp giáo dục kỹ năng sống.

- Trang bị cơ sở vật chất, thư viện, tủ sách, mô hình, trò chơi dân gian,…

***3. Đối với phụ huynh:***

- Phụ huynh luôn tạo một chỗ dựa vững chắc để trẻ chia sẻ, bày tỏ, luôn phối kết hợp với nhà trường trong việc giáo dục và rèn luyện cho các em, theo dõi mọi biểu hiện của trẻ để có sự giáo dục cho phù hợp.

**1.6. Hiệu quả sáng kiến mang lại:**

Qua thời gian áp dụng đề tài và thực tế giảng dạy tôi nhận thấy đa số các em đều có ý thức tốt trong việc rèn luyện các kĩ năng, được thể hiện rõ qua:

- Việc sinh hoạt ở lớp cũng như ở nhà, trong việc giao tiếp bằng lời nói, các em biết vận dụng những lời nói thân thiện vào thực tế, những lời chào, cảm ơn hay xin lỗi... đã trở thành thói quen, được các em vận dụng hằng ngày.

- Trong giờ học Tập đọc, các em biết lắng nghe, biết tập trung, biết nhận xét, biết phản hồi….Qua nội dung bài học, các em cảm thụ được cái hay cái đẹp, giá trị tốt đẹp của cuộc sống, hình thành những kĩ năng sống cần thiết. Các em có ý thức tích cực, tự học, tự khám phá, ....Giữa nhận thức và hành vi có thật sự thống nhất cao.

- Trong các tiết học Tập đọc bây giờ đã rất nhiều em biết đọc theo vai, tham gia trò chơi, các em yêu thích môn học, đọc bài và phát biểu bài to, rõ ràng.

- Hầu như các em rất ý thức trong việc vệ sinh cá nhân, sạch sẽ khi đến lớp, biết sắp xếp đồ dùng sách vở, góc học tập ngăn nắp.

Khi thực hiện các biện pháp nêu trên, tôi nhận thấy các em có tiến bộ rõ rệt về kĩ năng sống. Kết quả khảo sát “Kĩ năng của em” giữa kì II thu được như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng số học sinh lớp 4B | Kĩ năng tốt | | Có hình thành kĩ năng | | Kĩ năng chưa tốt | |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| 38 | 29 | 76,3% | 9 | 23,7% | / | / |

Sáng kiến trên của tôi đã mang lại hiệu quả thiết thực cho đơn vị trường. Thông qua dạy học môn Tập đọc, đã góp phần giáo dục kĩ năng sống cho các em.

Nhìn chung các em luôn tự tin, mạnh dạn hơn khi phát biểu ý kiến; tự tin, mạnh dạn hơn khi giao tiếp với thầy cô và các bạn; tự tin, mạnh dạn hơn thể hiện mình trong các hoạt động học tập cũng như các hoạt động Giáo dục Ngoài giờ lên lớp; các hội thi do cac cấp tổ chức. Kĩ năng hỗ trợ, hợp tác với nhau để thực hiện các nhiệm vụ học tập tốt hơn. Các em biết cách thể hiện tình cảm quan tâm với nhau hơn như: hỏi thăm khi thấy bạn của mình bị ốm phải nghỉ học hoặc giúp đỡ bạn bằng những việc làm cụ thể như hướng dẫn bạn học bài…Những việc làm đó trước đây tôi thấy các em còn rất nhiều hạn chế. Vì vậy chất lượng học tập cũng cao hơn, các em đạt được nhiều thành tích cao trong các hội thi do trường và cấp trên tổ chức

**2. Những thông tin cần được bảo mật - nếu có: không**

**3. Danh sách những thành viên đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu - nếu có:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Nơi công tác** | **Nơi áp dụng sáng kiến** | **Ghi chú** |
| 1 | Hồ Thị Thương | Tiểu học Đoàn Nghiên | Tiểu học Đoàn Nghiên |  |

**4. Hồ sơ kèm theo**  Ảnh chụp

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ SÁNG KIẾN**

Tên sáng kiến: .......................................................................................................  
Thời gian họp: ......................................................................................................  
Họ và tên người nhận xét: .....................................................................................  
Học vị: ...................................... Chuyên ngành:...................................................  
Đơn vị công tác: ....................................................................................................  
Địa chỉ: .................................................................................................................  
Số điện thoại cơ quan/di động: .............................................................................  
Chức trách trong Hội đồng sáng kiến:...................................................................  
**NỘI DUNG NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Tiêu chí** | **Nhận xét, đánh giá của thành viên Hội đồng** |
| 1 | **Tính mới và sáng tạo của sáng kiến:** Sáng kiến phải có giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó tại cơ sở hoặc những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm của giải pháp đã biết hoặc là các giải pháp mang tính mới hoàn toàn. |  |
| 2 | **Tính khả thi của sáng kiến:** Sáng kiến phải có giải pháp đã được áp dụng, kể cả áp dụng thử trong điều kiện kinh tế - kỹ thuật tại cơ sở và mang lại lợi ích thiết thực; ngoài ra có thể nêu rõ giải pháp còn có khả năng áp dụng cho những đối tượng, cơ quan, tổ chức nào. |  |
| 3 | **Tính hiệu quả của sáng kiến:** Sáng kiến phải so sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp trong đơn so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở (cần nêu rõ giải pháp đem lại hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội cao hơn như thế nào hoặc khắc phục được đến mức độ nào những nhược điểm của giải pháp đã biết trước đó - nếu là giải pháp cải tiến giải pháp đã biết trước đó); Sáng kiến nếu được số tiền làm lợi (nếu có thể tính được) và nêu cách tính cụ thể. |  |
|  | **Đánh giá chung (Đạt hay không đạt):** |  |

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN***(Họ, tên và chữ ký)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN**

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến Huyện Đại Lộc.

Chúng tôi/tôi kính đề nghị Quý cơ quan/đơn vị xem xét, công nhận sáng kiến như sau:

1. Họ và tên tác giả hoặc đồng tác giả**: Hồ Thị Thương.**
2. Đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Đoàn Nghiên.**
3. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến - nếu có: **Hồ Thị Thương**
4. Tên sáng kiến**:”Một số biện pháp giáo dục kĩ năng sống cho học sinh thông qua việc dạy học phân môn Tập đọc lớp 4”.**
5. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Giáo dục và đào tạo (Cấp tiểu học).
6. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử : 5/9/2022
7. Hồ sơ đính kèm:

* Một (01) tập Báo cáo sáng kiến.
* Các tài liệu, giấy tờ, hình ảnh liên quan: Phụ lục ảnh minh họa cho sáng kiến.
* Văn bản đề nghị công nhận sáng kiến kèm Biên bản của Hội đồng sáng kiến và quyết định công nhận sáng kiến của cơ quan, đơn vị nơi tác giả đang công tác.

Chúng tôi/ tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Đại Nghĩa, ngày 25 tháng 3 năm 2023*

**Người nộp đơn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Hồ Thị Thương**